TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 396/2023/DS-PT
Ngày: 23 - 11 – 2023
V/v Tranh chấp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 370/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 05 đường R R, khóm 3, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: 1. Bà Lê Thị Lệ P (tên gọi khác: Lê Thị P, P1), sinh năm: 1971 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1964 (có mặt);

Cùng cư trú: Ấp T Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 13 đường L H P, khóm 8, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị L trình bày: Do quen biết nên bà Lê Thị Lệ P (tên gọi khác Lê Thị P, Phương) có tham gia chơi 04 dây hụi (tên hụi viên là "Phương") do bà L làm chủ, cụ thể:

Dây hụi thứ nhất, mở ngày 09/6/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 40 chân. Bà P tham gia 03 chân, đã hốt 03 chân, có đóng hụi chết đến ngày

19/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hụi chết 51.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai, mở ngày 16/7/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 35 chân. Bà P tham gia 02 chân, đã hốt 02 chân, có đóng hụi chết đến ngày 16/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hụi chết 34.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba, mở ngày 29/9/2022 âm lịch, hụi 500.000 đồng/tuần, có 41 chân. Bà P tham gia 05 chân, đã hốt hết 05 chân, có đóng hụi chết đến ngày 17/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hụi chết 62.500.000 đồng.

Dây hụi thứ tư, mở ngày 09/01/2023 âm lịch, hụi 100.000 đồng/ngày, có 75 chân. Bà P tham gia 03 chân, đã hốt hết 03 chân, có đóng hụi chết đến ngày 22/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hụi chết 18.300.000 đồng.

Tổng cộng bà P còn nợ tiền hụi 165.800.000 đồng. Bà P đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ 160.800.000 đồng. Việc chơi hụi chồng bà P là ông Nguyễn Hoàng D có biết và có đóng hụi chết cho bà 05 lần.

Ngoài ra, bà P có mượn của bà L 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng (ngày 21/11/2022 mượn 5.000.000 đồng, ngày 10/01/2023 mượn 5.000.000 đồng), không có lãi, không có biên nhận đến nay chưa trả.

Bà L khởi kiện yêu cầu bà P và ông D trả cho bà tổng số tiền 170.800.000 đồng, gồm nợ hụi 160.800.000 đồng, nợ tiền mượn 10.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Lệ P trình bày: Bà P xác định có tham gia chơi 04 dây hụi do bà L làm chủ hụi là đúng. Trong đó, bà P tham gia chơi hụi dùm cho em ruột bà là Lê Kim T gồm:

Dây hụi thứ nhất, mở ngày 09/6/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 40 chân, bà tham gia 02 chân, đã hốt hết 02 chân, do bà T trực tiếp nhận tiền (không nhớ rõ số tiền, không có biên nhận). Bà T đóng hụi chết đến ngày 19/01/2023 thì ngưng, còn nợ bà L hụi chết 34.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai, mở ngày 16/7/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 35 chân, bà tham gia 01 chân, đã hốt do bà T trực tiếp nhận tiền (không nhớ rõ số tiền, không có biên nhận). Bà T đóng hụi chết đến ngày 16/01/2023 thì ngưng, còn nợ bà L hụi chết 17.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba, mở ngày 29/9/2022 âm lịch, hụi 500.000 đồng/tuần, có 41 chân, bà tham gia cho 03 chân, đã hốt hết 03 chân do bà T trực tiếp nhận tiền (không nhớ rõ số tiền, không có biên nhận). Bà T đóng hụi chết được 16 kỳ, đến ngày 17/01/2023 thì ngưng, còn nợ bà L hụi chết 37.500.000 đồng.

Dây hụi thứ tư, mở ngày 09/01/2023 âm lịch, hụi 100.000 đồng/ngày, có 75 chân, bà tham gia 03 chân, đã hốt hết 03 chân do bà T trực tiếp nhận tiền (không nhớ rõ số tiền, không có biên nhận). Bà T đóng hụi chết cho bà L đến ngày 22/01/2023 thì ngưng, còn nợ bà L hụi chết 18.300.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi bà P tham gia dùm bà T còn nợ bà L hụi chết là 106.800.000 đồng.

Riêng bà P tham gia chơi hụi do bà Trần Thị L làm chủ 03 dây hụi:

Dây hụi mở ngày 09/6/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 40 chân, bà tham gia 01 chưng, đã hốt.

Dây hụi mở ngày 29/9/2022 âm lịch, hụi 500.000 đồng/tuần, có 41 chân, bà tham gia 02 chân, đã hốt hết 02 chưng.

Dây hụi mở ngày 16/7/2022 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, có 35 chân, bà tham gia 01 chân, đã hốt.

Đến ngày 04/02/2023 âm lịch bà P còn nợ tiền hụi chết của bà L tổng cộng 59.000.000 đồng. Từ ngày 04/02/2023 đến ngày 19/02/2023, bà P đã trả hụi chết cho bà L tổng cộng 5.000.000 đồng, đối trừ còn nợ là 54.000.000 đồng. Sổ theo dõi hụi có ghi nội dung "Ngày 4-2 âL 2023 Hụi Liên còn đóng lại các giấy hụi 1000 (10 ngày) 02 giây 2 chưng. Hụi tuần 01 giây 500 2 chưng. Tổng số tiền tôi mãn là (59.000 Triệu) Năm mươi chín Triệu" do bà trực tiếp ghi có mặt bà L.

Tổng cộng hai khoản nợ là 160.800.000 đồng. Việc chơi hụi này chồng bà là ông Nguyễn Hoàng D không biết. Ông D và bà P chỉ đồng ý trả cho bà L 54.000.000 đồng, còn nợ hụi của bà Lê Kim T thì bà đang khởi kiện bà T trong vụ án khác. Khi nào bà T trả tiền hụi cho bà thì bà sẽ trả tiền hụi cho bà L 106.800.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 21/11/2022 âm lịch, bà có hỏi mượn bà Trần Thị L số tiền 10.000.000 đồng, không có lãi, không có biên nhận. Bà mượn tiền của bà L được vài ngày thì trả đủ cho bà L, việc trả tiền cũng không có biên nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim T trình bày: Bà T xác định không có nhờ bà Lê Thị Lệ P (Lê Thị P, Phương) chơi hụi của bà Trần Thị L và không có nhận tiền hốt hụi và đóng hụi chết cho bà L. Việc bà P có tham gia chơi hụi của bà L hay không thì bà T không biết. Bà T xác định không có liên quan trong vụ án tranh chấp hụi giữa bà L với bà P, yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, quyết định: Căn cứ các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P (Lê Thị P, Phương) phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 170.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/8/2023, ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L vì không có nợ tiền hụi, tiền vay mà chỉ bảo lãnh cho bà T tham gia hụi của bà L, việc này bà L có biết và có ký tên giấy xác nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy

định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn trình bày thống nhất bà Lê Thị Lệ P có tham gia 04 dây hụi do bà Trần Thị L làm chủ (tên hụi viên là "Phương" như bà L trình bày là đúng. Tuy nhiên, bà P xác định trong 04 dây hụi bà P trực tiếp tham gia chơi 03 dây hụi, đã hốt còn nợ bà L 54.000.000 đồng. Bà P, ông D đồng ý trả cho Bà L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Các chân hụi và dây hụi còn lại, bà P chơi dùm bà T, còn nợ hụi chết là 106.800.000 đồng. Đồng ý khi thu được tiền của bà T sẽ trả lại cho bà L bấy nhiêu. Đối với số tiền mượn nợ 10.000.000 đồng bà P xác định đã trả xong, không đồng ý theo yêu cầu của bà L.

[2] Xét thấy, tiền nợ hụi được các bên trình bày thống nhất tổng số nợ là 160.000.000 đồng. Bà L xác định nợ của bà P. Bà P xác định phần nợ của bà 54.000.000 đồng, phần nợ của bà T 106.800.000 đồng do bà tham gia chơi hụi dùm bà T. Việc tham gia giao dịch hụi do bà P trực tiếp thực hiện với bà L (Danh sách hụi ghi tên "Phương"), không có chứng cứ thể hiện bà T có tham gia giao dịch hốt và đóng hụi. Lời khai của bà T không thừa nhận có nhờ bà P tham gia chơi hụi dùm như bà P trình bày. Chứng cứ bà P cho rằng là giấy bảo lãnh nợ của bà T, không được bà L thừa nhận ký tên, không có mặt bà T để xác định bảo lãnh. Giả sử bà P có tham gia chơi hụi dùm và có bảo lãnh nợ cho bà T như bà P khai, thì nghĩa vụ trả nợ cho bà L trước nhất cũng thuộc về bà P. Sau đó, bà P có quyền yêu cầu bà T trả lại nợ hoặc khởi kiện bà T để được trả nợ. Từ đó, án sơ thẩm xác định bà P là người giao dịch hụi còn nợ bà L, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà P và ông D trả nợ hụi cho bà L tổng cộng 160.800.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối giao dịch cho vay: Bà L yêu cầu bà P, ông D trả khoản nợ 10.000.000 đồng. Bà P, ông D thừa nhận có mượn nợ và cho rằng đã trả xong nhưng không được bà L thừa nhận. Bà P không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã trả xong nợ cho bà L. Án sơ xét xử buộc bà P, ông D trả cho bà L số nợ 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ nhận định trên, kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử buộc ông Nguễn Hoàng Diệu và bà Lê Thị Lệ P trả cho bà Trần Thị L số tiền 170.800.000 đồng là có căn cứ.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên án phí dân sự phúc thẩm, ông D và bà P phải chịu. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M.

2. Áp dụng các điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Buộc ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P thanh toán cho bà Trần Thị L số tiền 170.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Ngày 31/8/2023, ông D, bà P dự nộp tạm ứng án phí mỗi người 300.000 đồng theo các Biên lai số 0003923 và 003922 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.C M;
- Tòa án nhân dân Tp.C M;
- Chi cục THADS Tp.C M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Nhân